

Bài 5

CÁC NƯỚC CHÂU PHI VÀ MĨ LATINH

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc và bảo vệ độc lập của nhân dân châu Phi và Mỹ Latinh bùng nổ, đã giành được thắng lợi to lớn. Bản đồ chính trị của hai khu vực này có sự thay đổi căn bản : một loạt các quốc gia độc lập ra đời, tình hình kinh tế – xã hội từng bước có sự thay đổi, nhưng còn không ít khó khăn và nhiều nơi không ổn định.

I – CÁC NƯỚC CHÂU PHI

Châu Phi là châu lục lớn thứ ba thế giới (sau châu Á và châu Mỹ), gồm 54 nước với diện tích khoảng 30,3 triệu km², dân số 800 triệu người (2000).

1. Vài nét về cuộc đấu tranh giành độc lập

Chiến tranh thế giới thứ hai chấm dứt cũng là thời điểm bùng nổ cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân các nước châu Phi. Phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở châu Phi đặc biệt phát triển từ những năm 50 của thế kỉ XX, trước hết là khu vực Bắc Phi, sau đó lan ra các khu vực khác.

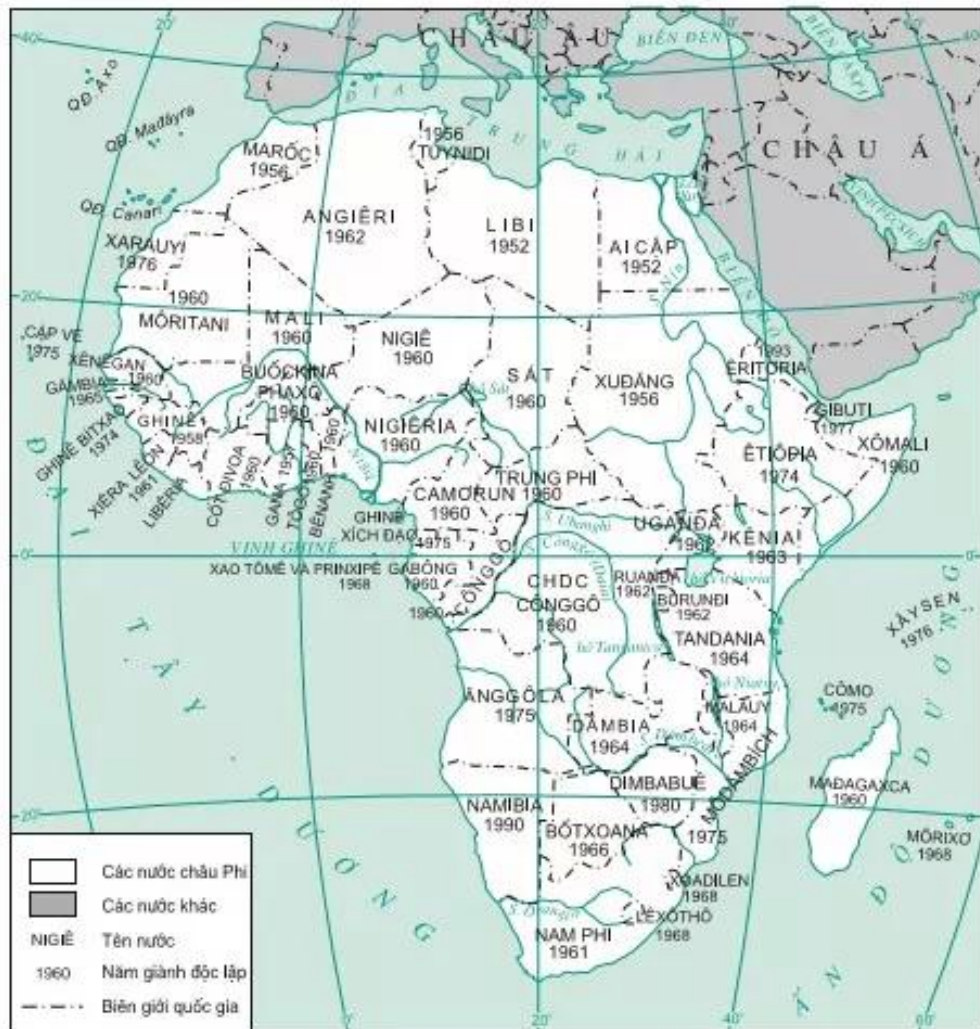
Mở đầu là cuộc binh biến của sĩ quan và binh lính yêu nước Ai Cập (1952) lật đổ Vương triều Pharúc, chỗ dựa của thực dân Anh, lập nên nước Cộng hoà Ai Cập (18 – 6 – 1953). Cùng năm 1952, nhân dân Libi giành được độc lập.

Sau 8 năm đấu tranh vũ trang chống Pháp (1954 – 1962), nhân dân Angiêri đã giành được thắng lợi. Tuynidi, Maroc và Xuđăng giành được độc lập năm 1956, Gana – năm 1957, Ghinê – năm 1958 v.v..

Đặc biệt, lịch sử ghi nhận năm 1960 là Năm châu Phi với 17 nước được trao trả độc lập. Năm 1975, với thắng lợi của nhân dân Môđambích và Ănggôla trong cuộc đấu tranh chống thực dân Bồ Đào Nha, chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi cùng hệ thống thuộc địa của nó cơ bản bị tan rã.

Từ sau năm 1975, nhân dân các thuộc địa còn lại ở châu Phi hoàn thành cuộc đấu tranh đánh đổ nền thống trị thực dân cũ, giành độc lập dân tộc và quyền sống của con người.

Sau nhiều thập kỉ đấu tranh, nhân dân Nam Rôđedia tuyên bố thành lập nước Cộng hoà Dimbabuê (18 – 4 – 1980). Ngày 21 – 3 – 1990, Namibia tuyên bố độc lập sau khi thoát khỏi sự thống trị của Nam Phi.



Hình 14. Lược đồ châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai

Ngay tại Nam Phi, trước áp lực đấu tranh của người da màu, bản Hiến pháp tháng 11 – 1993 đã chính thức xoá bỏ chế độ phân biệt chủng tộc (Apácthai). Sau đó, với cuộc bầu cử dân chủ giữa các chủng tộc ở Nam Phi (4 – 1994), Nensơn Mandêla trở thành Tổng thống người da đen đầu tiên của Cộng hoà Nam Phi.

Nensơn Mandêla sinh ngày 18 – 7 – 1919. Ngay từ thời trẻ, ông đã tích cực đấu tranh chống chế độ Apácthai. Trong thời gian bị giam giữ (1964 – 1990), ông vẫn tham gia đấu tranh. Sau khi ra tù, ông trở thành Chủ tịch Đại hội dân tộc Phi (ANC), sau đó trở thành Tổng thống nước Cộng hoà Nam Phi (1994 – 1999). Năm 1999, ông nghỉ hưu, nhưng vẫn tham gia hoạt động cho phong trào đòi hoà bình, hoà giải dân tộc ở châu Phi.



Hình 15. N. Mandêla

2. Tình hình phát triển kinh tế – xã hội

Sau khi giành được độc lập, các nước châu Phi bắt tay vào công cuộc xây dựng đất nước, phát triển kinh tế – xã hội và đã thu được những thành tựu bước đầu, song chưa đủ để thay đổi căn bản bộ mặt của châu lục này.

Nhiều nước châu Phi vẫn còn trong tình trạng lạc hậu, không ổn định và khó khăn : xung đột về sắc tộc và tôn giáo, đảo chính, nội chiến diễn ra liên miên ; bệnh tật và mù chữ ; sự bùng nổ về dân số ; đói nghèo, nợ nần và phụ thuộc nước ngoài v.v.. Tất cả những điều đó đã và đang là thách thức lớn đối với châu Phi.

Từ năm 1952 đến năm 1985, tại châu Phi xảy ra 241 lần đảo chính quân sự. Từ năm 1987 đến năm 1997, châu Phi có tới 14 cuộc xung đột và nội chiến. Bi thảm nhất là cuộc nội chiến ở Ruanda năm 1994 giữa hai bộ tộc Hutu và Tuxi làm 80 vạn người thiệt mạng, hơn 1,2 triệu người phải tị nạn, trong khi dân số nước này chỉ có 7 triệu người.

Trong số 43 quốc gia mà Liên hợp quốc xác định là nghèo nhất thế giới (1997), ở châu Phi có 29 nước. Khoảng 150 triệu dân châu Phi thuộc diện đói ăn thường xuyên. Vào đầu những năm 90, số nợ của châu Phi lên tới 300 tỉ USD với số lãi hằng năm phải trả trên 25 tỉ USD.

Tổ chức thống nhất châu Phi (OAU) thành lập tháng 5 – 1963, đến năm 2002 đổi thành *Liên minh châu Phi* (AU). Liên minh châu Phi đang triển khai nhiều chương trình phát triển của châu lục. Con đường đi tới tương lai tươi sáng của châu Phi còn phải trải qua nhiều khó khăn, gian khổ.



– Tại sao năm 1960 được gọi là “Năm châu Phi” ?

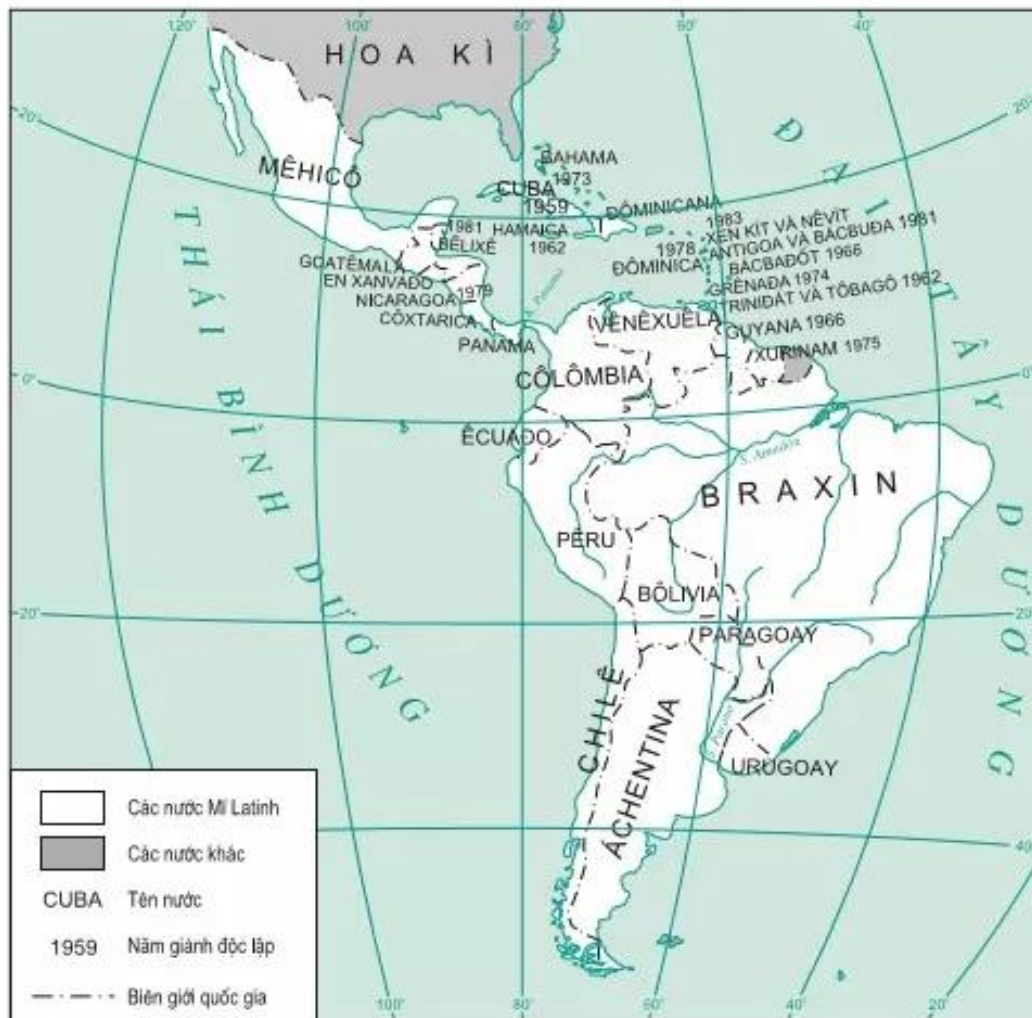
– Lập bảng thống kê các thắng lợi trong cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân châu Phi từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

II – CÁC NƯỚC MĨ LATINH

Khu vực Mĩ Latinh gồm 33 nước (trong đó một nước ở Bắc Mĩ là Mêhicô cùng toàn bộ các nước ở Trung, Nam châu Mĩ và vùng biển Caribê), diện tích trên 20,5 triệu km², dân số 517 triệu người (2000).

1. Vài nét về quá trình giành và bảo vệ độc lập

Khác với châu Á và châu Phi, nhiều nước ở Mĩ Latinh sớm giành được độc lập từ tay thực dân Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha từ đầu thế kỉ XIX, nhưng sau đó lại



Hình 16. Lược đồ khu vực Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai

lệ thuộc vào Mĩ. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, với ưu thế về kinh tế và quân sự, Mĩ tìm cách biến khu vực Mĩ Latinh thành “sân sau” của mình và xây dựng các chế độ độc tài thân Mĩ. Cũng vì thế, cuộc đấu tranh chống chế độ độc tài thân Mĩ bùng nổ và phát triển. Tiêu biểu là thắng lợi của cách mạng Cuba dưới sự lãnh đạo của Phidên Cátxtorô.

Tháng 3 – 1952, với sự giúp đỡ của Mĩ, Batixta đã thiết lập chế độ độc tài quân sự ở Cuba. Chính quyền Batixta xoá bỏ Hiến pháp tiến bộ (ban hành năm 1940), cấm các đảng phái chính trị hoạt động, bắt giam và tàn sát nhiều người yêu nước. Trong bối cảnh đó, nhân dân Cuba đã đứng lên đấu tranh chống chế độ độc tài, mở đầu bằng cuộc tấn công vào trại lính Môncađa của 135 thanh niên yêu nước do Phidên Cátxtorô chỉ huy (26 – 7 – 1953). Ngày 1 – 1 – 1959, chế độ độc tài Batixta sụp đổ, nước *Cộng hoà Cuba* ra đời do Phidên Cátxtorô đứng đầu.

Phidên Cátxtorô sinh ngày 13 – 8 – 1927, là Tiến sĩ Luật. Ông sớm tham gia hoạt động cách mạng chống chế độ độc tài. Sau cuộc tấn công trại lính Môncađa (26 – 7 – 1953) không thành, ông bị bắt giam. Ra tù, sang Mêhicô, Phidên tích cực chuẩn bị lực lượng. Đến cuối năm 1956, ông cùng 81 chiến sĩ về nước phát động nhân dân đấu tranh vũ trang lật đổ chế độ độc tài, thành lập nước Cộng hoà Cuba.



Hình 17. Phidên Cátxtorô (năm 1959)

Nhằm ngăn chặn ảnh hưởng của cách mạng Cuba, tháng 8 – 1961, Mĩ đề xướng việc tổ chức *Liên minh vì tiến bộ* để lôi kéo các nước Mĩ Latinh. Nhưng từ các thập kỉ 60 – 70, phong trào đấu tranh chống Mĩ và chế độ độc tài thân Mĩ giành độc lập ở khu vực ngày càng phát triển và giành nhiều thắng lợi.

Năm 1964, phong trào đấu tranh của nhân dân Panama đòi thu hồi chủ quyền kênh đào dẫn ra sông nổi, buộc Mĩ phải từ bỏ quyền chiếm kênh đào và trả lại cho Panama vào năm 1999. Do phong trào đấu tranh mạnh mẽ, các quốc đảo ở vùng biển Caribê lần lượt giành được độc lập : Hamaica, Trinidát và Tôbagô (1962), Guyana, Bácbadốt (1966). Đến năm 1983, ở vùng Caribê đã có 13 quốc gia độc lập.

Cùng với những hình thức bãi công của công nhân, nổi dậy của nông dân đòi ruộng đất, đấu tranh nghị trường để thành lập các chính phủ tiến bộ, cao trào đấu tranh vũ trang bùng nổ mạnh mẽ ở Mĩ Latinh, biến châu lục này thành “Lục địa bùng cháy”. Phong trào đấu tranh vũ trang chống chế độ độc tài ở các nước Vê-nê-xuê-la, Goátê-ma-la, Cô-lôm-bi-a, Pê-ru, Ni-ca-ra-goa, Chilê, En Xan-va-đô v.v. diễn ra liên tục. Kết quả là chính quyền độc tài ở nhiều nước Mĩ Latinh đã bị lật đổ, các chính phủ dân tộc dân chủ được thiết lập.

2. Tình hình phát triển kinh tế – xã hội

Sau khi khôi phục độc lập, giành được chủ quyền, các nước Mĩ Latinh bước vào thời kỳ xây dựng và phát triển kinh tế – xã hội, đạt được những thành tựu đáng khích lệ. Một số nước đã trở thành *nước công nghiệp mới* (viết tắt theo tiếng Anh là NICs) như Braxin, Áchentina, Mêhicô.

Trong những thập kỉ 50 – 70 của thế kỉ XX, tỉ lệ tăng trưởng kinh tế quốc dân bình quân của các nước Mĩ Latinh là 5,5%. GDP năm 1960 là 69,4 tỉ USD ; đến năm 1979, con số này tăng lên 599,3 tỉ USD.

Với Cuba, sau khi cách mạng thành công, Chính phủ cách mạng do Phiđen Cátxtơrô đứng đầu đã tiến hành những cải cách dân chủ (cải cách ruộng đất, quốc hữu hoá các xí nghiệp của tư bản nước ngoài,...). Đến năm 1961, Chính phủ Cuba tuyên bố bắt đầu tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Với sự nỗ lực của nhân dân và sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, Cuba đạt được nhiều thành tựu to lớn : từ một nền nông nghiệp độc canh (mía) và nền công nghiệp đơn nhất (khai thác mỏ), Cuba đã xây dựng được một nền công nghiệp với cơ cấu các ngành hợp lí và nền nông nghiệp với sản phẩm đa dạng (mía, lúa, rau, quả, cà phê, thuốc lá, cao su, chăn nuôi,...). Cuba đạt được thành tựu cao trong các lĩnh vực văn hoá, giáo dục, y tế, thể thao,...

Đến thập kỉ 80, các nước Mĩ Latinh gặp nhiều khó khăn : sự suy thoái nặng nề về kinh tế, lạm phát tăng nhanh, khủng hoảng trầm trọng, nợ nước ngoài chồng chất, dẫn đến nhiều biến động về chính trị.

Sự tăng trưởng kinh tế liên tục giảm : 3,9% (1986), 2,7% (1987), 0,3% (1988), - 0,5% (1989) và -1,2% (1990). Lạm phát đạt tới con số kỉ lục : 1 200%/năm, riêng Áchentina là 4 900%/năm. Nợ nước ngoài lên tới 410 tỉ USD (1989).

Sau thất bại trong vụ tranh chấp chủ quyền quần đảo Marvinát với Anh (4 – 1982), chế độ độc tài bị xoá bỏ ở Áchentina, mở đầu quá trình dân sự hoá chính quyền ở hàng loạt nước Mĩ Latinh khác : Bô-liv-i-a (1982), Braxin (1985), Haiti (1986), Chilê (1988), En Xan-va-đô và Urugoay (1989).

Bước sang thập kỉ 90, nền kinh tế Mĩ Latinh có chuyển biến tích cực hơn. Lạm phát được hạ từ mức bốn con số xuống còn dưới 30%/ năm, một số nước đạt mức lí tưởng như Mêhicô : 4,4%, Bôlivia : 4,45%, Chilê : 4,6%, v.v.. Đầu tư nước ngoài vào Mĩ Latinh đạt khối lượng lớn : 68 tỉ USD (1993) và trên 70 tỉ USD (1994), đứng hàng thứ hai thế giới sau Đông Á. Tuy nhiên, tình hình kinh tế của nhiều nước Mĩ Latinh còn gặp không ít khó khăn, mâu thuẫn xã hội là vấn đề nổi cộm, tham nhũng trở thành quốc nạn đã hạn chế sự phát triển kinh tế.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế trung bình hằng năm khoảng 3% (1991 – 2000). Nợ nước ngoài là gánh nặng đè lên các nước Mĩ Latinh với 607,2 tỉ USD (1995). Mâu thuẫn xã hội chủ yếu là do phân phối không công bằng. Số người nghèo ở Mĩ Latinh chiếm tỉ lệ 46% dân số, trong lúc đó hơn 40 người giàu có được xếp vào hàng tỉ phú.



Hãy nêu khái quát những thắng lợi của cuộc đấu tranh giành và bảo vệ độc lập của nhân dân Mĩ Latinh từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.



CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Hãy nêu những thành quả chính trong cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Những khó khăn mà châu lục này đang phải đối mặt là gì ?
2. Hãy trình bày những thành tựu và khó khăn về kinh tế – xã hội của các nước Mĩ Latinh từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
3. Sưu tầm tài liệu, tranh ảnh về một nước ở châu Phi hoặc Mĩ Latinh (từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai) mà em quan tâm.